TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 70/2021/ST - HNGĐ
Ngày 10/6/2021
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nhàn; Bà Bùi Thị Hằng.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngân Mai Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST - HNGĐ ngày 25/3/2021 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXX – ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị D, sinh năm 1986 – Có mặt

Bị đơn: Anh Lữ Văn M, sinh năm 1979 - Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Bản TT, xã LD, huyện CC, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày tại Tòa án và tại phiên tòa chị Lương Thị D trình bày: Chị với anh Lữ Văn M lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2004 tại Ủy ban nhân dân xã LD, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh M không chịu khó làm ăn, không quan tâm vợ, con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã. Việc vợ, chồng mâu thuẫn đã được hai bên nội, ngoại cũng như chính quyền địa phương khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và vợ, chồng đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ, chồng thực sự không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lữ Văn M.

Về con chung: Chị và anh M có hai người con chung là Lữ Đức S, sinh ngày 05/6/2003 và Lữ Thị M, sinh ngày 10/5/2004. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai người con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung**:** Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hiện nay chị và anh Lữ Văn M không nợ một tổ chức hoặc cá nhân nào.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Lữ Văn M vắng mặt. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhiều lần nhưng anh M không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung cho chị Lương Thị D nuôi dưỡng, tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con cho anh M, chị Lương Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn hiện cư trú tại huyện Con Cuông nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 27/5/2021 bị đơn anh Lữ Văn M đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ để anh M biết và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh M vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh M là đúng với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Lương Thị D và anh Lữ Văn M có đăng ký kết hôn tại UBND xã LD, huyện CC, tỉnh NA trên cơ sở tự

nguyện, là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống do chị D và anh M không biết yêu thương, tôn trọng lẫn nhau nên xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân. Tại phiên tòa anh M vắng mặt. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng chị D và anh M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện nay đã ly thân. Xét tình cảm vợ chồng thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị D là có căn cứ.

Về con chung: Chị Lương Thị D và anh Lữ Văn M có hai người con chung là Lữ Đức S, sinh ngày 05/6/2003 và Lữ Thị M, sinh ngày 10/5/2004. Xét hiện nay anh M không có mặt tại địa phương, hơn nữa quá trình giải quyết cháu S và cháu M đều muốn được ở với mẹ là chị Lương Thị D. Để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu S và cháu M cho chị Lương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Chị Lương Thị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này anh Lữ Văn M có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Lương Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207; 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lương Thị D ly hôn anh Lữ Văn M.

Về con chung: Giao cháu Lữ Đức S, sinh ngày 05/6/2003 và Lữ Thị M, sinh ngày 10/5/2004 cho chị Lương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu S và cháu M đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lữ Văn M. Anh Lữ Văn M có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lương Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0002384 ngày 25/3/2021. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã LD;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Bảo